

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **4671**/UBND-KGVX

Quảng Ngãi, ngày **07** tháng 8 năm 2018

V/v chấp thuận việc điều chỉnh một số nội dung so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường của Bệnh viện đa khoa Đặng Thùy Trâm

TT CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
ĐẾN	Số: 7502
	Ngày: 08/8/18
	Chuyên:

Kính gửi:

- Các Sở: Y tế, Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Đức Phổ;
- Ban Quản lý dự án Hỗ trợ xử lý chất thải bệnh viện – Sở Y tế.

Xét đề nghị của Ban Quản lý dự án Hỗ trợ xử lý chất thải bệnh viện – Sở Y tế tại Công văn số 200/BQL-DA ngày 29/6/2018, của Sở Y tế tại Công văn số 1671/CV-SYT ngày 23/7/2018 và Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 3444/TTr- STNMT ngày 31/7/2018 về việc điều chỉnh một số nội dung so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường của dự án đầu tư xây dựng công trình nâng cấp Bệnh viện đa khoa Đặng Thùy Trâm, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Thống nhất cho Ban Quản lý dự án Hỗ trợ xử lý chất thải bệnh viện – Sở Y tế điều chỉnh một số nội dung so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt đối với dự án đầu tư xây dựng công trình nâng cấp Bệnh viện đa khoa Đặng Thùy Trâm như đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại văn bản trên, cụ thể như sau:

- a) Điều chỉnh, thay đổi các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường:
- Công trình xử lý nước thải;
 - Công trình xử lý chất thải y tế nguy hại;
 - Công trình xử lý chất thải y tế lây nhiễm sắc nhọn;
- b) Điều chỉnh chương trình giám sát môi trường:
- Giám sát chất lượng môi trường khí;
 - Giám sát chất lượng môi trường nước.

(Nội dung điều chỉnh cụ thể trong phần Phụ lục kèm theo)

2. Sở Y tế chỉ đạo Ban Quản lý dự án Hỗ trợ xử lý chất thải bệnh viện thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định số 1708/QĐ-UBND ngày 30/11/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi.

b) Thực hiện quan trắc, giám sát các loại chất thải phát sinh từ các nội dung thay đổi, bổ sung mà Bệnh viện đã đề xuất; đồng thời tự chịu trách nhiệm nếu để xảy ra sự cố trong quá trình thực hiện các nội dung thay đổi như đã nêu.

3. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế, UBND huyện Đức Phổ hướng dẫn, kiểm tra và theo dõi việc Ban Quản lý dự án Hỗ trợ xử lý chất thải bệnh viện – Sở Y tế thực hiện các nội dung theo điểm 1 Công văn này theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP(KGVX), CBTH;
- Lưu: VT, KGVX(HQ255).



**KT. CHỦ TỊCH
HỒ CHỦ TỊCH**

Đặng Ngọc Dũng



PHỤ LỤC

theo Công văn số 4671/UBND-KGVX ngày 07/8/2018 của UBND tỉnh

Điều chỉnh, thay đổi các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường

TT	Tên công trình, biện pháp bảo vệ môi trường	Phương án đề xuất theo ĐTM	Phương án xin điều chỉnh, thay đổi đã được thực hiện
I	Công trình xử lý nước thải		
1	Công suất hệ thống xử lý nước thải	Hệ thống xử lý nước thải cũ có công suất 50 m ³ /ngày.đêm, khi nâng cấp quy mô bệnh viện chỉ đề xuất nâng công suất hệ thống xử lý nước thải cũ, không nêu cụ thể công suất sau nâng cấp.	Ngừng hoạt động HTXL nước thải cũ (vì công trình này đã hư hỏng và xuống cấp); Xây dựng HTXL nước thải mới có công suất: 150 m ³ /ngày.đêm.
2	Quy trình công nghệ xử lý nước thải.	- Quy trình công nghệ xử lý nước thải bằng tháp sinh học: Nước thải → Hồ thu gom (song chắn rác) → Bể điều hòa → Tháp sinh học → Bể lắng → Bể khử trùng → Nguồn tiếp nhận.	- Quy trình công nghệ xử lý nước thải bằng cụm xử lý AAO: Nước thải → Khoang phân ly rắn - lỏng → Bể điều hòa → Khoang chứa đệm vi sinh lưu động AAO → Khoang tuần hoàn → Khoang chứa vật liệu lọc → Khoang chứa nước đã xử lý → Khoang khử trùng → Nguồn tiếp nhận.
II	Công trình xử lý chất thải y tế nguy hại		
1	Công suất xử lý	Sử dụng lò đốt rác có công suất 30 kg/h.	Sử dụng thiết bị khử khuẩn bằng công nghệ hấp ướt tích hợp cả cắt và tiệt khuẩn trong cùng khoang xử lý (gọi tắt: lò hấp ướt tiệt trùng) có công suất 15 - 20 kg/mẻ.
2	Quy trình công nghệ xử lý chất thải y tế nguy hại lây nhiễm (như bộ dây dịch truyền các loại, bom tiêm,	Chu trình vận hành: Nạp rác thải vào lò đốt → Gia nhiệt buồng đốt → Quá trình tiêu hủy rác → Giai đoạn làm nguội → Kết thúc	Chu trình vận hành: Nạp rác thải vào khoang xử lý → Bắt đầu cắt nhỏ rác → Hút chân không → Giai đoạn gia nhiệt → Giai đoạn xả → Tách và xả chất

	<i>bông, băng gòn, gạc dính máu và dịch bệnh phẩm, chai lọ xét nghiệm,)</i>	<p>chu trình.</p> <p>Vệ sinh xung quanh lò đốt, buồng đốt sơ cấp và thứ cấp (xúc tro xỉ trong buồng đốt sơ cấp ra, thông lỗ gió buồng đốt sơ cấp và thứ cấp) → Chạy MAN kiểm tra đầu đốt sơ cấp và thứ cấp (kiểm tra béc phun nước, quạt gió, hệ thống phun dầu) → Mở nắp buồng đốt sơ cấp (Nạp chất thải vào buồng đốt sơ cấp → Đóng cửa buồng đốt cho thật kín và chắc chắn → Ấn nút đặt thời gian cho chu trình đốt) → Ấn nút “Start” để thực hiện chu trình đốt.</p>	<p>lồng → Giai đoạn làm khô → Lấy rác ra.</p>
III	Công trình xử lý chất thải y tế lây nhiễm sắc nhọn		
1	Quy trình xử lý	<p>Thu gom về khu lưu giữ tập trung → Xử lý bằng lò đốt.</p>	<p>Thu gom về khu lưu giữ tập trung → Khử khuẩn → Cô lập trong bể bê tông → Bể này sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom và xử lý theo đúng quy định.</p>

B. Điều chỉnh Chương trình giám sát môi trường

TT	Môi trường được giám sát	Phương án đề xuất theo ĐTM	Phương án xin điều chỉnh
1	Giám sát chất thải khí	<ul style="list-style-type: none"> - Giám sát khí thải tại ống khói lò đốt chất thải rắn y tế, với tần suất 4 lần/năm. - Thông số giám sát (nhiệt độ, tốc độ gió, bụi, HF, HCl, SO₂, NO_x, CO). - Quy chuẩn so sánh: QCVN 02:2008/BTNMT 	<ul style="list-style-type: none"> - Giám sát hiệu quả xử lý của lò hấp ướt tiệt trùng chất thải rắn y tế, với tần suất 1 lần/năm. - Thông số giám sát: Hiệu quả xử lý (vi sinh vật chỉ thị nhiệt). - Quy chuẩn so sánh: QCVN 55:2013/BTNMT
2	Giám sát nước thải	<ul style="list-style-type: none"> - Giám sát nước thải tại 02 điểm đầu vào và đầu ra của HTXLNT tập trung của bệnh viện, với tần suất 4 lần/năm. - Thông số giám sát: pH, TSS, BOD₅, NO₃⁻, NH₄⁺, H₂S, Coliform, E.Coli, Dầu mỡ động thực vật. - Tiêu chuẩn so sánh: TCVN 7382:2004. 	<ul style="list-style-type: none"> - Giám sát nước thải tại 01 điểm đầu ra của HTXLNT tập trung của bệnh viện, với tần suất 4 lần/năm. - Thông số giám sát: pH, BOD₅, COD, TSS, H₂S, NH₄⁺, NO₃⁻, PO₄³⁻, Dầu mỡ động thực vật, tổng coliform. - Quy chuẩn so sánh: QCVN 28:2010/BTNMT
3	Giám sát môi trường không khí xung quanh	<ul style="list-style-type: none"> - Giám sát tại 02 điểm: cổng ra vào và khối kỹ thuật nghiệp vụ, với tần suất 02 lần/năm. - Thông số giám sát: nhiệt độ, tốc độ gió, bụi, SO₂, NO₂, CO, tiếng ồn. - Tiêu chuẩn so sánh: QCVN 05:2009/BTNMT, QCVN 06:2009/BTNMT, TCVN 5949:1998. 	Không giám sát
4	Giám sát chất lượng nước ngầm	<ul style="list-style-type: none"> - Giám sát tại 02 điểm: trong khu vực bệnh viện và bên ngoài bệnh viện, với tần suất 02 lần/năm. - Thông số giám sát: pH, độ đục, NH₄⁺, NO₂⁻, Clorua, Sunphat, KLN (Fe, Pb, Hg, As, Cd), Coliform. - Quy chuẩn so sánh: QCVN 09:2008/BTNMT. 	Không giám sát.